

Bản án số: 105/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-12-2025

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hết

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Hồng Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: ấp T, xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: ông Lê Hoàng D, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: ấp T, xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Huỳnh Thị Y xin vắng mặt; ông Lê Hoàng D vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Y trình bày:

Bà và ông Lê Hoàng D tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân thị trấn Thạnh phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/11/2018. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do ông D gia trưởng nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 9/2025 đến nay. Do đó, nay bà yêu cầu ly hôn ông Lê Hoàng D. Bà và ông D không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà có đơn xin vắng mặt tại Tòa án và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông Lê Hoàng D đến để tiến hành hòa giải nhưng ông D vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Y khởi kiện ông Lê Hoàng D yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Hoàng D là bị đơn cư trú tại xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Bà Huỳnh Thị Y có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Y theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Hoàng D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Y và ông Lê Hoàng D tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/11/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà Y cho rằng sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do ông D gia trưởng nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến ly thân từ tháng 9/2025 đến nay. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông D để tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y thể hiện ông không muốn hàn gắn tình cảm với bà Y. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà Y và ông D là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Y.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Huỳnh Thị Y khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà Huỳnh Thị Y phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại Tại tòa án;

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Y đối với bị đơn ông Lê Hoàng D, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Y được ly hôn ông Lê Hoàng D.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Huỳnh Thị Y khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Huỳnh Thị Y phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005454 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: bà Huỳnh Thị Y và ông Lê Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Chiến Trục